TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Hữu Nhật T (tên gọi khác: C), sinh ngày 28/8/1996 tại Bình Phước. Nơi cư trú: Tổ C, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Nhật T1, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có 01 người con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 07/6/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 7 tháng 11 ngày tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự (Bản án số 18/2013/HSST), đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản án phí.

Ngày 23/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Bản án số 23/2014/HS-ST), đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong các khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Ngày 19/01/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Bản án số 04/2016/HS-ST), đã chấp hành xong hình phạt tù, thi hành xong các khoản án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Bản án số 67/2018/HS-ST), chấp hành xong án phạt tù tháng 4 năm 2021, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phùng Hữu Nhật T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/10/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt

2. Ông Điểu T2, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện (nay là thị xã) C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

3. Ông Bùi Duy S, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/10/2023, M (tên gọi khác: T2, không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0973804864 gọi cho Phùng Hữu Nhật T qua số điện thoại 0344.427.451 kêu T xuống B chở M đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Khoảng 20 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 93B1-279.69 từ nhà ở tổ C, P, A, B, tỉnh Bình Phước đến quán cà phê (không rõ địa chỉ) ở huyện B, tỉnh Bình Dương chở M. T chở M vào khu vực lô cao su vắng người, M xuống xe tháo biển số xe 93B1-279.69 ra, đưa cho T cất giấu vào túi áo khoác. Khi đến nhà Bùi Thị H2 ở ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, thấy có nhiều xe mô tô dựng trong sân nhà trong đó có xe mô tô biển số 61H1-672.13 để gần cổng nhất và có giá trị nhất. Lúc này, M kêu T dừng xe lại ở ngoài cảnh giới để M đi vào lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 61H1-672.13, M đi vào mở cổng tiến đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 61H1-672.13 để mở khóa thì bị cháu Phan Ngọc Anh P (con của chị H2) phát hiện tri hô cho gia đình biết và điện thoại trình báo Công an xã T. Nghe tiếng tri hô, M bỏ chạy ra ngoài lên xe mô tô để T điều khiển tẩu thoát được một đoạn, T dừng lại gắn biển số xe 93B1-279.69 vào xe mô tô. Trên đường bỏ chạy, T và M thấy anh Bùi Duy S là Công an viên xã A đang tham gia truy bắt đối tượng nên M lấy bình xịt hơi cay từ trong người ra xịt vào người anh S rồi yêu cầu T điều khiển xe tẩu thoát. Khi T điều khiển xe đến đường đất đỏ, M xuống xe, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 93B1-249.69 đến khu vực ấp P, xã A, huyện P bị lực lượng Công an xã T phát hiện bắt giữ, còn M bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 93B1-279.69, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93B1-279.69; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme bên trong có gắn thẻ sim; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, 01(một) đôi dép quai ngang màu đen, 01 (một) cái áo dài tay màu đen.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSPG ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phùng Hữu Nhật T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày luận tội đối với bị cáo Phùng Hữu Nhật T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với tình tiết phạm tội chưa đạt, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Hữu Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết phạm tội chưa đạt.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15, Điều 38 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Hữu Nhật T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Bùi Thị H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Bị cáo Phùng Hữu Nhật T không có ý kiến tranh luận.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phùng Hữu Nhật T nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Hữu Nhật T đã khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/10/2023, bị cáo Phùng Hữu Nhật T và đối tượng M (không rõ nhân thân lai lịch) có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô biển số 61H1-672.13 của bị hại bà Bùi Thị H1 ở ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau đó, bị phát hiện và tri hô, đối tượng M và bị cáo Phùng Hữu

Nhật T bỏ chạy, thì có ông Bùi Duy S (Công an viên xã A) tham gia truy bắt đối tượng. Trên đường tẩu thoát, đối tượng M lấy bình xịt hơi cay từ trong người ra xịt vào người anh S để bị cáo T và M tẩu thoát. Khi đến về khu vực ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo T bị lực lượng Công an xã T phát hiện bắt giữ, đối tượng M bỏ chạy thoát.

[4] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phùng Hữu Nhật T là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại bà Bùi Thị H1 vào ngày 22/10/2023, việc chưa chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Theo Kết luận định giá tài sản số 64/KL-ĐGTS ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Vision màu xanh đen biển số 61H1-672.13 có giá trị là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo Phùng Hữu Nhật T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết "Phạm tội chưa đạt" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173, Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Phùng Hữu Nhật T về nhân thân nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, 01 lần bị kết án về tội cố ý gây thương tích. Lẽ ra, sau khi chấp hành án xong, bị cáo phải phấn đấu để trở thành công dân có ích cho gia đình, cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Hữu Nhật T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Hữu Nhật T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 93B1-279.69, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93B1-279.69 do Điểu T2, sinh năm 1975, địa chỉ: B, Quang M1, Chơn T3 đứng tên chủ sở hữu, T2 đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Bị cáo T mua xe mô tô biển số 93B1-279.69 của một người (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 14.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, khi mua chỉ giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93B1-279.69. Xét thấy, xe mô

tô biển số 93B1-279.69 (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93B1-279.69) là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme bên trong có gắn thẻ sim. Đây là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, 01(một) đôi dép quai ngang màu đen, 01 (một) cái áo dài tay màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo Phùng Hữu Nhật T. Ngày 14/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho bị cáo Phùng Hữu Nhật T, T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

[11] Đối tượng M (không rõ nhân thân lai lịch) cùng với Phùng Hữu Nhật T thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 61H1-672.13 của bị hại Bùi Thị H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 46, Điều 47, Điều 48 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, các Điều 135, 136, 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Hữu Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản" (Phạm tội chưa đạt).

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Hữu Nhật T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại bà Bùi Thị H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 93B1-279.69 (nhãn hiệu Yamaha Excitrer màu cam đen số khung: 1010JY021179, số máy: G3D4B786404, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93B1-279.69 (số 018085 mang tên Điều Tèo); 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme bên trong có gắn thẻ sim (imei 1: 869720062990752, iemi 2: 869720062990754).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phùng Hữu Nhật T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND phường An Lộc, thị xã Bình Long tỉnh Bình Phước (để thông báo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Ân